

Số: 1018 /QĐ-SYT

Điện Biên, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do
thay đổi tên, địa chỉ cho các Trạm Y tế xã và Điểm trạm Y tế**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ
Y tế quy định về việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực
khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc sắp xếp, tổ chức lại các Trung tâm Y tế cấp
huyện và các Trạm Y tế cấp xã thuộc Sở Y tế tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Biên bản họp ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng thẩm định
hồ sơ cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh;*

*Căn cứ hồ sơ điều chỉnh Giấy phép hoạt động của các Trạm Y tế xã và
các Điểm trạm Y tế thuộc các Trạm Y tế xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp Vụ Y - Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do thay đổi tên, địa chỉ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho các Trạm Y tế xã và các Điểm trạm Y tế thuộc các Trạm Y tế xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Danh sách chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Giám đốc các Trung tâm Y tế có trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực và các điều kiện liên quan để thực hiện kỹ thuật theo danh mục đã được phê duyệt; đảm bảo an toàn cho người bệnh, đồng thời phải có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại các văn bản

pháp luật liên quan đến hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y- Dược Sở Y tế, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo SYT;
- Các Phòng chức năng SYT;
- BHXH tỉnh Điện Biên;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Mẫn

Phụ lục:

**DANH SÁCH CÁC TRẠM Y TẾ XÃ VÀ CÁC ĐIỂM TRẠM Y TẾ
THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA CHỈ KHÁM BỆNH, CHỨA BỆNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày 17/2025 của Sở Y tế)**

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
I. Trung tâm Y tế Tòa Chùa				
1	11167	Trạm Y tế xã Tòa Chùa	Bản Nà Tông, xã Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên	
1.1	11114	Điểm trạm Y tế Tòa Chùa thuộc TYT xã Tòa Chùa	TDP Thắng Lợi 2, xã Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên	
2	11067	Trạm Y tế xã Sính Phình	Thôn Háng Dề Dê, xã Sính Phình, tỉnh Điện Biên	
2.1	11071	Điểm trạm Y tế Tả Phình thuộc TYT xã Sính Phình	Thôn Tả Phình, xã Sính Phình, Tỉnh Điện Biên	
2.2	11065	Điểm trạm Y tế Trung Thu thuộc TYT xã Sính Phình	Thôn Trung Thu, xã Sính Phình, Tỉnh Điện Biên	
3	11145	Trạm Y tế xã Sín Chải	Thôn Tả Sìn Thàng, xã Sín Chải, tỉnh Điện Biên	Cấp mới
3.1	11072	Điểm trạm Y tế Lao Xá Phình thuộc Trạm Y tế xã Sín Chải	Thôn 2, xã Sín Chải, Tỉnh Điện Biên	
3.2	11069	Điểm trạm Y tế Sín Chải thuộc Trạm Y tế xã Sín Chải	Thôn Sín Chải, xã Sín Chải, Tỉnh Điện Biên	
4	11065	Trạm Y tế xã Sáng Nhè	Thôn Pàng Dề B, xã Sáng Nhè, tỉnh Điện Biên	Cấp mới

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
4.1	11066	Điểm trạm Y tế Mường Đun thuộc Trạm Y tế xã Sáng Nhè	Thôn Loong Pha, xã Sáng Nhè, tỉnh Điện Biên	
4.2	11091	Điểm trạm Y tế Phình Sáng thuộc Trạm Y tế xã Sáng Nhè	Bản Háng Khúa, xã Sáng Nhè, tỉnh Điện Biên	
5	11070	Trạm Y tế xã Tủa Thàng	Thôn Huổi Sỏi II, xã Tủa Thàng, tỉnh Điện Biên	
5.1	11063	Điểm trạm Y tế Tủa Thàng thuộc TYT xã Tủa Thàng	Thôn Làng Vùa, xã Tủa Thàng, tỉnh Điện Biên	
II. Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ				
6	11010	Trạm Y tế phường Điện Biên Phủ	Tổ 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
6.1	11004	Điểm Trạm Y tế Tân Thanh thuộc Trạm Y tế phường Điện Biên Phủ	Tổ 4, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	
6.2	11005	Điểm Trạm Y tế Thanh Bình thuộc Trạm Y tế phường Điện Biên Phủ	Tổ 4, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
6.3	11006	Điểm Trạm Y tế Him Lam thuộc Trạm Y tế phường Điện Biên Phủ	Tổ 6, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	
6.4	11008	Điểm Trạm Y tế Thanh Minh thuộc Trạm Y tế phường Điện Biên Phủ	Tổ 2, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	
7	11017	Trạm Y tế phường Mường Thanh	Bản Pú Tiu 2, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên	

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Chi chú
7.1	11009	Điểm Trạm Y tế Nam Thanh thuộc Trạm Y tế phường Mường Thanh	Tổ 9, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên	
7.2	11007	Điểm Trạm Y tế Noong Bua thuộc Trạm Y tế phường Mường Thanh	Tổ 7, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.	
8	11021	Trạm Y tế xã Mường Phăng	Bản Trung tâm, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên	
8.1	11121	Điểm Trạm Y tế Nà Nhạn thuộc Trạm Y tế xã Mường Phăng	Bản Nà Ngám 2, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên.	
8.2	11176	Điểm Trạm Y tế Pá Khoang thuộc Trạm Y tế xã Mường Phăng	Bản Co Cượng, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên.	
III. Trung tâm Y tế Mường Lay				
9	11054	Trạm y tế phường Mường Lay	Bản Phi Hai, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên	
9.1	11046	Điểm trạm y tế Nà Lay thuộc TYT phường Mường Lay	Bản Na Nát, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên	
9.2	11049	Điểm trạm y tế Lay Nưa thuộc TYT phường Mường Lay	Bản Ho Luông 1, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên	
9.3	11047	Điểm trạm y tế Sông Đà thuộc TYT phường Mường Lay	Tổ 4, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên	
IV. Trung tâm Y tế Điện Biên Đông				

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Chi chú
10	11042	Trạm Y tế xã Na Son	Bản Na cánh, xã Na Son, tỉnh Điện Biên.	
10.1	11039	Điểm trạm Y tế Keo Lôm thuộc Trạm Y tế xã Na Son	Bản Tia Ghénh C, xã Na Son, tỉnh Điện Biên	
11	11041	Trạm Y tế xã Xa Dung	Bản Phi Nhừ B, xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên	
11.1	11035	Điểm trạm Y tế Xa Dung thuộc Trạm Y tế xã Xa Dung	Bản Nà Sán B xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên	
12	11043	Trạm Y tế xã Pu Nhi	Bản Nậm Ngám A, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên	
12.1	11123	Điểm trạm Y tế Nong U thuộc Trạm Y tế xã Pu Nhi	Bản Tia Mùng B xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên	
13	11037	Trạm Y tế xã Phình Giàng	Bản Xa Vua B, xã Phình Giàng, tỉnh Điện Biên	
13.1	11124	Điểm trạm Y tế Pú Hồng thuộc Trạm Y tế xã Phình Giàng	Bản Tin Tóc A, xã Phình Giàng, tỉnh Điện Biên	
14	11038	Trạm Y tế xã Tia Dình	Bản Háng Lía A xã Tia Dình, tỉnh Điện Biên	
14.1	11125	Điểm trạm Y tế Tia Dình thuộc Trạm Y tế xã Tia Dình	Bản Tia Dình 1, xã Tia Dình, tỉnh Điện Biên	
15	11126	Trạm Y tế xã Mường Luán	Bản Mường Luán 2 xã Mường Luán, tỉnh Điện Biên	

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
15.1	11036	Điểm trạm Y tế Luân Giới thuộc Trạm Y tế xã Mường Luân	Bản Giới B, xã Mường Luân, tỉnh Điện Biên	
16.2	11040	Điểm trạm Y tế Chiềng Sơ thuộc Trạm Y tế xã Mường Luân	Bản Pá Nậm, xã Mường Luân, tỉnh Điện Biên	
V. Trung tâm Y tế Na Sang				
17	11142	Trạm Y tế xã Na Sang	Bản Hồ Chim I, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	
17.1	11141	Điểm trạm Y tế Sa Lông thuộc Trạm Y tế xã Na Sang	Bản Sa Lông I, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	
17.2	11137	Điểm trạm Y tế Na Sang thuộc Trạm Y tế xã Na Sang	Bản Na Sang, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	
18	11050	Trạm Y tế xã Mường Tùng	Bản Tân Túc, xã Mường Tùng, tỉnh Điện Biên	
18.1	11053	Điểm trạm Y tế Huổi Lèng thuộc Trạm Y tế xã Mường Tùng	Bản Huổi Tóong I, xã Mường Tùng, tỉnh Điện Biên	
3	11056	Trạm Y tế xã Pa Ham	Bản Mường Anh II, xã Pa Ham, tỉnh Điện Biên	
18.1	11052	Điểm trạm Y tế Hừa Ngài thuộc Trạm Y tế xã Pa Ham	Bản Há Là Chủ A, xã Pa Ham, tỉnh Điện Biên	
19	11160	Trạm Y tế xã Nậm Nèn	Bản Nậm Nèn, Xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên	

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
19.1	11159	Điểm trạm Y tế Huổi Mí thuộc Trạm Y tế xã Nậm Nèn	Bản Huổi Mí 1, xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên	
20	11055	Trạm Y tế xã Mường Pồn	Bản Huổi Vang, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên	
20.1	11029	Điểm trạm Y tế Mường Pồn thuộc Trạm Y tế xã Mường Pồn	Bản Lĩnh, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên.	
21	11057	Trạm Y tế xã Si Pa Phìn	Bản Tân Phong, Xã Si Pa Phìn, Tỉnh Điện Biên	Cấp mới
21.1	11143	Điểm trạm Y tế Phìn Hồ thuộc Trạm Y tế xã Si Pa Phìn	Bản Đề Tinh 2, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên	
VI. Trung tâm Y tế Mường Nhé				
22	11106	Trạm Y tế xã Quảng Lâm	Bản Trạm Púng, xã Quảng Lâm, tỉnh Điện Biên	
22.1	11150	Điểm trạm Y tế Na Cô Sa thuộc Trạm Y tế xã Quảng Lâm	Bản Huổi Thùng 1, xã Quảng Lâm, tỉnh Điện Biên	
23	11105	Trạm Y tế xã Nậm Kè	Bản Nậm Kè, xã Nậm Kè, tỉnh Điện Biên	
23.1	11151	Điểm trạm Y tế Pá Mỳ thuộc Trạm Y tế xã Nậm Kè	Bản Pá Mỳ 1, xã Nậm Kè, tỉnh Điện Biên	
24	11074	Trạm Y tế xã Mường Toong	Bản Mường Toong 3, xã Mường Toong, tỉnh Điện Biên	

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
24.1	11175	<i>Điểm trạm Y tế Huổi Léch thuộc Trạm Y tế xã Mường Toong</i>	Bản Huổi Léch, xã Mường Toong, tỉnh Điện Biên	
25	11076	Trạm Y tế xã Mường Nhé	Bản Đoàn Kết, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	
25.1	11149	<i>Điểm trạm Y tế Nậm Vi thuộc Trạm Y tế xã Mường Nhé</i>	Bản Nậm Vi, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	
26	11153	Trạm Y tế xã Sín Thầu	Bản Suối Voi, xã Sín Thầu, tỉnh Điện Biên	Cấp mới
5.1	11152	<i>Điểm trạm Y tế Sen Thượng thuộc Trạm Y tế xã Sín Thầu</i>	Bản Sen Thượng, xã Sín Thầu, tỉnh Điện Biên	
5.2	11075	<i>Điểm trạm Y tế Sín Thầu thuộc Trạm Y tế xã Sín Thầu</i>	Bản Tả Kổ Khừ, xã Sín Thầu, tỉnh Điện Biên	
VII. Trung tâm Y tế Nậm Pồ				
27	1108	Trạm Y tế xã Nà Hỳ	Bản Nà Khoa, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên	
27.1	11168	<i>Điểm Trạm Y tế Nậm Chua thuộc Trạm Y tế xã Nà Hỳ</i>	Bản Nậm Chua 4, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên	
27.2	11174	<i>Điểm trạm Y tế Nậm Nhừ Thuộc Trạm Y tế xã Nà Hỳ</i>	Bản Nậm Nhừ 3, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên	
28	11077	Trạm Y tế xã Mường Chà	Bản Mới 2, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên	Cấp mới

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
28.1	11172	Điểm trạm Y tế Nậm Tin thuộc Trạm Y tế xã Mường Chà	Bản Nậm Tin 2, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên	
28.2	11107	Điểm trạm Y tế Pa Tần thuộc Trạm Y tế xã Mường Chà	Bản Pa Tần, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên	
28.3	11058	Điểm trạm Y tế Chà Nua thuộc Trạm Y tế xã Mường Chà	Bản Pà Có, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên	
29	11162	Trạm Y tế xã Nà Bùng	Bản Nộc Cốc 1, xã Nà Bùng, tỉnh Điện Biên	
29.1	11109	Điểm trạm Y tế Nà Bùng thuộc Trạm Y tế xã Nà Bùng	Bản Nà Bùng 2, xã Nà Bùng, tỉnh Điện Biên	
30	11059	Trạm Y tế xã Chà Tở	Bản Nà Mười, xã Chà Tở, tỉnh Điện Biên	
30.1	11144	Điểm Trạm Y tế Nậm Khăn thuộc Trạm Y tế xã Chà Tở	Bản Nậm Khăn, xã Chà Tở, tỉnh Điện Biên	
VIII. Trung tâm Y tế Tuần Giáo				
31	11084	Trạm Y tế xã Tuần Giáo	Bản Nát, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
31.1	11086	Điểm trạm Y tế Quài Nua thuộc Trạm Y tế xã Tuần Giáo	Bản Minh Thắng, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
32	11085	Trạm Y tế xã Quài Tở	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
32.1	11087	<i>Điểm trạm Y tế Tòa Tình thuộc Trạm Y tế xã Quài Tờ</i>	Bản Hua Sa A, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	
32.2	11089	<i>Điểm trạm Y tế Tênh Phông thuộc Trạm Y tế xã Quài Tờ</i>	Bản Ten Hon, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	
33	11092	Trạm Y tế xã Mường Mùn	Bản Mường II, xã Mường Mùn, tỉnh Điện Biên	
33.1	11093	<i>Điểm trạm Y tế Mùn Chung thuộc Trạm Y tế xã Mường Mùn</i>	Bản Huổi Lóng, xã Mường Mùn, tỉnh Điện Biên	
33.2	11166	<i>Điểm trạm Y tế Pú Xi thuộc Trạm Y tế xã Mường Mùn</i>	Bản Pú Xi II, xã Mường Mùn, tỉnh Điện Biên	
34	11165	Trạm Y tế xã Pú Nhung	Bản Rạng Đông, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	
34.1	11088	<i>Điểm trạm Y tế Pú Nhung thuộc Trạm Y tế xã Pú Nhung</i>	Bản Đề Chia B, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	
34.2	11090	<i>Điểm trạm Y tế Ta Ma thuộc Trạm Y tế xã Pú Nhung</i>	Bản Háng Chua, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	
35	11100	Trạm Y tế xã Chiềng Sinh	Bản Nà Sáy 1, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	
35.1	11117	<i>Điểm trạm Y tế Chiềng Sinh thuộc Trạm Y tế xã Chiềng Sinh</i>	Bản Ly Xôm, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	
35.2	11094	<i>Điểm trạm Y tế Mường Thín thuộc Trạm Y tế xã Chiềng Sinh</i>	Bản Thín A, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
35.3	11164	<i>Điểm trạm Y tế Mường Khong thuộc Trạm Y tế xã Chiềng Sinh</i>	Bản Phai Mường, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	
IX. Trung tâm Y tế Thanh An				
36	11027	Trạm Y tế xã Thanh Nưa	Bản Pe Luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên	
36.1	11023	<i>Điểm trạm Y tế Thanh Hưng thuộc Trạm Y tế xã Thanh Nưa</i>	Bản Pó, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên	
36.2	11171	<i>Điểm trạm Y tế Hua Thanh thuộc Trạm Y tế xã Thanh Nưa</i>	Bản Tàu 3, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên	
36.3	11015	<i>Điểm trạm Y tế Thanh Nưa thuộc Trạm Y tế xã Thanh Nưa</i>	Thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên	
36.4	11024	<i>Điểm trạm Y tế Thanh Chăn thuộc Trạm Y tế xã Thanh Nưa</i>	Thôn Nhà Trường, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên	
37	11022	Trạm Y tế xã Thanh Yên	Bản Nôm, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên	
37.1	11020	<i>Điểm trạm Y tế Thanh Yên thuộc Trạm Y tế xã Thanh Yên</i>	Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên	
37.2	11030	<i>Điểm trạm Y tế Pa Thơm thuộc Trạm Y tế xã Thanh Yên</i>	Bản Pa Xa Xá, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên	
38	11025	Trạm Y tế xã Thanh An	Bản Bông, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên	

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
42.1	11099	Điểm trạm Y tế Mường Đăng thuộc Trạm Y tế xã Nà Tấu	Bản Co Muông, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên	
42.2	11140	Điểm trạm Y tế Ngòi Cây thuộc Trạm Y tế xã Nà Tấu	Bản Cây, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên	
43	11096	Trạm Y tế xã Mường Ảng	Bản Huổi Súa, xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	
43.1	11097	Điểm trạm Y tế Ảng Nua thuộc Trạm Y tế xã Mường Ảng	Bản Co Hầm, xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	
44	11163	Trạm Y tế xã Búng Lao	Bản Vánh III, xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên	
44.1	11098	Điểm trạm Y tế Ảng Tở thuộc Trạm Y tế xã Búng Lao	Bản Bua 1, xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên	
45	11095	Trạm Y tế xã Mường Lạn	Bản Lạn, xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	
45.1	11139	Điểm trạm Y tế Nặm Lịch thuộc Trạm Y tế xã Mường Lạn	Bản Lịch Cang, xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	
45.2	11138	Điểm trạm Y tế Xuân Lao thuộc Trạm Y tế xã Mường Lạn	Bản Lao, xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	
Tổng số: 114 cơ sở cấp điều chỉnh GPHĐ trong đó có: 40 TYT xã cấp điều chỉnh GPHĐ, 74 Điểm TYT cấp điều chỉnh GPHĐ				

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
38.1	11018	Điểm trạm Y tế Thanh An thuộc trạm Y tế xã Thanh An	Thôn Đông Biên 3, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên	
38.2	11019	Điểm trạm Y tế Sam Mứn thuộc trạm Y tế xã Thanh An	Thôn 10, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên	
39	11158	Trạm Y tế xã Sam Mứn	Thôn 6, xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên	
39.1	11031	Điểm trạm Y tế Na Ủ thuộc trạm Y tế xã Sam Mứn	Bản Na Ủ, xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên	
40	11157	Trạm Y tế xã Mường Nhà	Bản Na Há, xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên	
40.1	11028	Điểm trạm Y tế Mường Lói thuộc Trạm Y tế xã Mường Nhà	Bản Lói, xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên	
41	11026	Trạm Y tế xã Núa Ngam	Bản Pá Ngam 1, xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên	
41.1	11170	Điểm trạm Y tế Hẹ Muông thuộc Trạm Y tế xã Núa Ngam	Bản Nậm Hẹ 1, xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên	
41.2	11177	Điểm trạm Y tế Na Tông thuộc Trạm Y tế xã Núa Ngam		
X. Trung tâm Y tế Mường Ảng				
42	11119	Trạm Y tế xã Nà Tấu	Bản Trung Tâm, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên	

STT	Mã cơ sở	Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Địa chỉ hoạt động sau khi điều chỉnh	Ghi chú
42.1	11099	Điểm trạm Y tế Mường Đăng thuộc Trạm Y tế xã Nà Tấu	Bản Co Muông, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên	
42.2	11140	Điểm trạm Y tế Ngòi Cáy thuộc Trạm Y tế xã Nà Tấu	Bản Cáy, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên	
43	11096	Trạm Y tế xã Mường Ảng	Bản Huổi Súra, xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	
43.1	11097	Điểm trạm Y tế Ảng Nua thuộc Trạm Y tế xã Mường Ảng	Bản Co Hăm, xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	
44	11163	Trạm Y tế xã Búng Lao	Bản Vánh III, xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên	
44.1	11098	Điểm trạm Y tế Ảng Tờ thuộc Trạm Y tế xã Búng Lao	Bản Bua 1, xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên	
45	11095	Trạm Y tế xã Mường Lạn	Bản Lạn, xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	
45.1	11139	Điểm trạm Y tế Năm Lịch thuộc Trạm Y tế xã Mường Lạn	Bản Lịch Cang, xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	
45.2	11138	Điểm trạm Y tế Xuân Lao thuộc Trạm Y tế xã Mường Lạn	Bản Lao, xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	
Tổng số: 114 cơ sở cấp điều chỉnh GPHĐ trong đó có: 40 TYT xã cấp điều chỉnh GPHĐ, 74 Điểm TYT cấp điều chỉnh GPHĐ				